TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1991

2. Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Tổ 07, phường A, quận S, thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông V, bà A đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh G cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 16/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà chung sống tại tổ 07, phường A, quận S, thành phố Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp kinh tế gia đình hạn chế, cả hai không thông cảm cho nhau nên vợ chồng thường xuyên cải nhau và bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả cả hai không có sự quan tâm chăm sóc lẫu nhau. Hiện ông V, bà A xác định vợ chồng không còn tình cảm nên thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông V, bà A.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông V, bà A đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V, bà A.

[2]. Về con chung: Ông V và bà A xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn Nguyên Q, sinh ngày 14/7/2019. Thuận tình ly hôn, ông V và bà A thỏa thuận: Giao

con Trần Văn Nguyên Q cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 06/2020, bắt đầu từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét, ông V và bà A tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông V và bà A.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà A xác định không có nên không đề cập đến.

[4]. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị A mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông V và bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006026 ngày 08/5/2020. Ông V và bà A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị A thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh G cấp ngày 16/12/2019 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Ông V và bà A xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn Nguyên Q, sinh ngày 14/7/2019. Thuận tình ly hôn, ông V và bà A thỏa thuận: Giao con Trần Văn Nguyên Q cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 06/2020, bắt đầu từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà A xác định không có nên không đề cập đến.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị A mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông V và bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006026 ngày 08/5/2020. Ông V và bà A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND xã I;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài